

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1122/TTr-STP ngày 05 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hoá thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo các mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- P.KSTT, TT.PVHCC; TT.CB-TH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

(Hg)

3



Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Thanh

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP
BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1015 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 05 THỦ TỤC								
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441.000.00.00.H53	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông	Phí: 80.000d/trường hợp	một phần	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

					ng nghiệp và Môi trường			
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011442. 000.00.00.H53	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Phí: 60.000d/ trường hợp	một phần	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443. 000.00.00.H53	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ		Phí: 20.000d/ trường hợp	một phần	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

				ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444. 000.00.00.H53	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm: 30.000đ/ trường hợp; - Đăng ký thay đổi: 60.000đ/ trường hợp; - Xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: chưa quy định.	một phần	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445. 000.00.00.H53	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai - Sở	Phí: 80.000đ/ trường hợp	một phần	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân

				đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường			huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
--	--	--	--	---	---	--	--	--